

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **148** /XN-UBND

Thanh Hoá, ngày **06** tháng 9 năm 2019

**BẢN XÁC NHẬN**

**Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa-CTCP tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình ngày 12/8/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 5063/STNMT-TNKS ngày 28/8/2019,

**XÁC NHẬN:**

1. Khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) phục vụ thi công công trình: “Xử lý cấp bách đê hữu sông Chu đoạn K39+400-K42+277, huyện Thiệu Hóa” của Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa-CTCP, có diện tích 0,209 ha tại xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân, được giới hạn bởi các điểm mốc khép góc VKTBVL1, VKTBVL2, VKTBVL3, A8 và A7 có tọa độ tại Phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 10.000 m<sup>3</sup>;

3. Mức sâu khai thác: Đến cos +20 m (cao độ thấp nhất khu vực khai thác);
4. Kế hoạch khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo;
5. Thiết bị khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo;
6. Thời gian khai thác: Kể từ ngày Bản xác nhận này ký ban hành đến hết ngày 31/12/2019;

7. Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa-CTCP có trách nhiệm:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức khai thác và các nghĩa vụ tài chính liên quan theo quy định của pháp luật.

- Khai thác khoáng sản theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên;

- Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, đất đai khu vực khai thác, hoàn phục các công trình bị xuống cấp do khai thác, vận chuyển đất theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác mỏ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 02/8/2019.

8. UBND huyện Thọ Xuân có trách nhiệm:

Giám sát việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường của Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa-CTCP theo quy định/.

**Nơi nhận:**

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng Công ty XD NN&PTNT T.Hóa-CTCP;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- Ban QLDA ĐTXD các CTNN&PTNT T.Hóa;
- UBND huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Châu;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC ĐẤT PHỤC VỤ CÔNG TRÌNH  
XỬ LÝ CẤP BÁCH ĐÊ HỮU SÔNG CHU ĐOẠN K39+400-K42+277,  
HUYỆN THIỆU HÓA**

*(Phụ lục kèm theo Bản xác nhận số: 148 /XN-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

<b>Điểm góc</b>	<b>Hệ tọa độ VN-2000</b> <i>Kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup></i>	
	X (m)	Y (m)
VKTBVL1	2209 533.68	545 901.30
VKTBVL2	2209 544.04	545 845.57
VKTBVL3	2209 587.65	545 798.83
A8	2209 590.50	545 799.47
A7	2209 552.28	545 901.21
<b>Diện tích khu vực khai thác: 0,209 ha</b>		